

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 7 năm 2025
“V/v xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc
Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phụng Kiều – Là thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau.

Ngày 04 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 147/2025/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1998 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp CT, xã CD, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã TP, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim V trình bày tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn H chung sống với nhau vào năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã CD, huyện CT, tỉnh An Giang. Trong thời gian chung sống đến nay hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, xung đột gia đình xảy ra không hàn gắn được. Chị xác định hiện vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung: Chị và anh Lê Văn H có 01 con chung tên Lê Tuấn K, sinh ngày 14/10/2023. Hiện con đang sống cùng chị, nên khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh H không có nợ chung.

- Đối với anh Lê Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập

tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng anh H khước từ nhận các văn bản tố tụng, không lý do cũng không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Kim V với anh Lê Văn H được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh Lê Văn H có nơi cư trú tại xã TP, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim V xin vắng mặt, bị đơn anh Lê Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử lần thứ hai theo quy định nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị V, anh H theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim V với anh Lê Văn H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cần Đăng theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Hiện chị V yêu cầu xin ly hôn với anh H. Theo lời trình bày của chị V tòa do vợ chồng sống không hợp nhau, và có nhiều mâu thuẫn, dù đã được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả. Đồng thời, trong suốt thời gian chị V yêu cầu ly hôn tại Tòa án thì anh H không đến Tòa án để hòa giải cũng như không gửi ý kiến của mình cho Tòa án, điều đó chứng tỏ anh H cũng không có ý thức hàn gắn. Anh H khước từ nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung giữa chị V và anh H mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị V về việc xin ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim V với anh Lê Văn H có 01 con chung tên Lê Tuấn K, sinh ngày 14/10/2023. Hiện con đang sống cùng chị V. Khi ly hôn chị V yêu cầu nuôi cháu K.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu K dưới 06 tuổi, hiện đang sống chung với chị V. Cho nên để tránh sự xáo trộn tâm lý của các cháu tiếp tục giao cháu K cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không đặt ra yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị V khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị V khai không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị V phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim V về việc xin ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Tuấn K, sinh ngày 14/10/2023, hiện con đang sống cùng chị V cho chị V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị Kim V phải chịu. Chị V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0022361 vào ngày 08/5/2025 được đối trừ, chị V đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 2- Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 2- Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ.
- VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Kim Cương